

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tài chính quốc tế		
Mã học phần:	233DFB0050	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	233_DFB0050_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có (Tài liệu file & giấy)	<input type="checkbox"/> Không	

Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Hiểu được dòng chảy hàng hóa, dòng chảy vốn trong môi trường tài chính quốc tế theo góc nhìn của công ty đa quốc gia.	Trắc nghiệm	30%	1 - 6	3,0	PI 2.1
CLO2	Vận dụng các quy luật về mối liên hệ giữa tỷ giá với thị trường - chính phủ, các phái sinh tiền tệ để phân tích, dự báo và phòng vệ rủi ro tỷ giá trong môi trường tài chính quốc tế.	Trắc nghiệm	30%	7 - 12	3,0	PI 3.1
CLO4	Vận dụng kỹ năng phân tích để lý giải sự biến động tỷ giá và ra quyết	Tự luận	40%	Câu hỏi 1,2	4,0	PLO8

	định phòng vệ rủi ro tỷ giá trong môi trường kinh doanh quốc tế.					
--	--	--	--	--	--	--

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (12 câu hỏi, 6,0 điểm, 0,5 điểm/câu)

Đối với các MNCs, chi phí đại diện thường là:

- A. lớn hơn chi phí đại diện của một công ty nội địa nhỏ
- B. không tồn tại
- C. nhỏ hơn chi phí đại diện của một công ty nội địa nhỏ
- D. giống như chi phí đại diện của một công ty nội địa nhỏ

ANSWER: A

Lý thuyết nào sau đây cho rằng các công ty tìm cách thâm nhập các thị trường mới theo thời gian?

- A. lý thuyết chu kỳ sản phẩm
- B. lý thuyết về lợi thế so sánh
- C. lý thuyết thị trường không hoàn hảo
- D. không câu nào ở trên đúng

ANSWER: A

Điều nào sau đây là một ví dụ về đầu tư trực tiếp nước ngoài?

- A. mua các công ty hiện có trong một quốc gia
- B. xuất khẩu sang một nước
- C. thiết lập các thỏa thuận cấp phép trong một quốc gia
- D. đầu tư trực tiếp (không qua môi giới) vào cổ phiếu nước ngoài

ANSWER: A

_____ là sự khác biệt giữa xuất khẩu và nhập khẩu.

- A. cán cân thương mại
- B. cán cân hàng hóa và dịch vụ
- C. cán cân thanh toán
- D. tài khoản vãng lai

ANSWER: A

Những yếu tố nào sau đây tác động đến chu chuyển vốn quốc tế?

- A. tất cả các lựa chọn được đề cập đều đúng
- B. các hạn chế của chính phủ
- C. tỷ giá hối đoái
- D. lạm phát

ANSWER: A

Do _____, các lực lượng thị trường nên thiết lập lại mối quan hệ giữa chênh lệch lãi suất của hai loại tiền tệ và phần bù kỳ hạn (hoặc chiết khấu) trên tỷ giá hối đoái kỳ hạn giữa hai loại tiền tệ.

- A. kinh doanh chênh lệch lãi suất có bảo hiểm
- B. kinh doanh chênh lệch giá 3 bên
- C. kinh doanh chênh lệch giá địa phương

D. không câu nào đúng

ANSWER: A

Nội dung nào sau đây được đề cập trong lý thuyết như một nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái?

A. tất cả đều đúng

B. lãi suất tương đối

C. tỷ lệ lạm phát tương đối

D. kiểm soát của chính phủ

ANSWER: A

Giả sử một công ty Mỹ phải thanh toán cho hàng nhập khẩu của Anh trong 90 ngày. Công ty dự kiến rằng đồng bảng Anh sẽ giảm giá, nhưng nó vẫn muốn phòng ngừa rủi ro. Loại phòng ngừa rủi ro nào là thích hợp nhất trong tình huống này?

A. mua quyền chọn mua đồng bảng Anh

B. mua kỳ hạn đồng đô la Mỹ

C. bán kỳ hạn đồng đô la Mỹ

D. mua quyền chọn bán đồng bảng Anh

ANSWER: A

Dựa trên sự ngang bằng về lãi suất, mức độ lãi suất nước ngoài vượt quá lãi suất Mỹ càng lớn thì:

A. chiết khấu kỳ hạn của ngoại tệ sẽ lớn hơn

B. phần bù kỳ hạn của ngoại tệ sẽ lớn hơn

C. phần bù kỳ hạn của ngoại tệ sẽ nhỏ hơn

D. chiết khấu kỳ hạn của ngoại tệ sẽ nhỏ hơn

ANSWER: A

Nếu bạn mong đợi đồng bảng Anh tăng giá, bạn có thể đầu cơ bằng cách _____ quyền chọn mua bảng Anh hoặc _____ quyền chọn bán bảng Anh.

A. mua; bán

B. mua; mua

C. bán; bán

D. bán; mua

ANSWER: A

Hiệu ứng Fisher quốc tế (IFE) cho thấy rằng ngoại tệ sẽ tăng giá khi:

A. lãi suất danh nghĩa trong nước hiện tại vượt quá lãi suất danh nghĩa nước ngoài hiện tại

B. lãi suất thực trong nước hiện tại vượt quá lãi suất thực nước ngoài hiện tại

C. tỷ lệ lạm phát trong nước hiện tại vượt quá lãi suất danh nghĩa nước ngoài hiện tại

D. tỷ lệ lạm phát nước ngoài hiện tại vượt quá tỷ lệ lạm phát trong nước hiện tại

ANSWER: A

Giả sử rằng một công ty MNC Mỹ muốn tham gia vào hoạt động kinh doanh quốc tế mà không cần đầu tư lớn ra nước ngoài. Phương pháp nào là **ÍT** thích hợp nhất trong tình huống này?

A. đầu tư trực tiếp nước ngoài

B. cấp phép

- C. nhượng quyền
D. thương mại quốc tế
ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (02 câu hỏi: 4,0 điểm, câu hỏi 1: 3,0 điểm, câu hỏi 2: 1,0 điểm)

Câu hỏi 1: (3,0 điểm)

Cho các thông tin các thị trường như sau:

	Tỷ giá mua	Tỷ giá bán
EUR/USD (1)	1,11	1,25
MXN/USD (2)	0,1	0,11
EUR/MXN (3)	13	14

a. Với những thông tin đã cho, bạn có thể bắt đầu kinh doanh với 1.000 đô la Mỹ. Bạn có thể sử dụng kinh doanh chênh lệch giá ba bên để tạo ra lợi nhuận không? Nếu vậy, hãy giải thích thứ tự các giao dịch mà bạn sẽ thực hiện và lợi nhuận mà bạn sẽ kiếm được. Nếu bạn không thể kiếm được lợi nhuận từ kinh doanh chênh lệch giá tam giác, hãy giải thích lý do. (2,0 điểm)

b. Tác nhân thị trường nào sẽ xuất hiện để loại trừ cơ hội kinh doanh chênh lệch giá ba bên (nếu có)? (1,0 điểm)

Câu hỏi 2: (1,0 điểm)

Giả sử có thông tin ở Mỹ và châu Âu như sau:

	Mỹ	Châu Âu
Lãi suất danh nghĩa	4%	6%
Tỷ lệ lạm phát kỳ vọng	2%	5%
Tỷ giá giao ngay		\$1,13
Tỷ giá kỳ hạn 1 năm		\$1,10

a. IRP có tồn tại hay không? (0,5 điểm)

b. Theo PPP, tỷ giá giao ngay kỳ vọng của đồng euro trong một năm là bao nhiêu? (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		6,0	
Câu 1 – 12	Đáp án A	0,5 điểm /câu	
II. Tự luận		4,0	
Nội dung 1.a.	a. Bước 1 (0,5 điểm)	2,0	

	<p>Giả sử chọn cặp tỷ giá EUR/USD để tính tỷ giá chéo: Giá mua vào: $TGM_{(2)} \times TGM_{(3)} = 0,1 \times 13 = 1,3$ Giá bán ra: $TGB_{(2)} \times TGB_{(3)} = 0,11 \times 14 = 1,54$ Bước 2 (0,5 điểm) So sánh tỷ giá EUR/USD thị trường ảo (TG chéo) với thị trường thật (TG niêm yết):</p> <table border="1" data-bbox="427 582 970 900"> <thead> <tr> <th>GBP/USD</th> <th>Tỷ giá mua</th> <th>Tỷ giá bán</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>TG NH niêm yết (1)</td> <td>1,11</td> <td>1,25</td> </tr> <tr> <td>TG chéo tính toán</td> <td>1,3</td> <td>1,54</td> </tr> </tbody> </table> <p>TG mua EUR/USD thị trường ảo (TG chéo tính toán) với TG bán EUR/USD thị trường thật (TG niêm yết): $1,3 > 1,25 \Rightarrow$ Arbitrage 3 bên khả thi Bước 3: (0,5 điểm) Xác định quy trình kinh doanh: Mua EUR ở thị trường THẬT, bán EUR ở thị trường ẢO: USD \Rightarrow EUR \Rightarrow MXN \Rightarrow USD Bước 4 (1,0 điểm) Tính toán kết quả kinh doanh: Bán 1.000 USD mua EUR: 1.000 : 1,25 (EUR) Bán EUR mua MXN: 1.000 : 1,25 x 13 (MXN) Bán MXN mua USD: 1.000 : 1,25 x 13 x 0,1 = 1.040 (USD) Lợi nhuận từ kinh doanh chênh lệch giá 3 bên: $1.040 - 1.000 = 40$ (USD)</p>	GBP/USD	Tỷ giá mua	Tỷ giá bán	TG NH niêm yết (1)	1,11	1,25	TG chéo tính toán	1,3	1,54		
GBP/USD	Tỷ giá mua	Tỷ giá bán										
TG NH niêm yết (1)	1,11	1,25										
TG chéo tính toán	1,3	1,54										
Nội dung 1.b.	Tại Bước 4 ở câu a: <ul style="list-style-type: none"> • Bán USD mua EUR làm tỷ giá EUR/USD tăng (1) • Bán EUR mua MXN làm tỷ giá EUR/MXN giảm (2) • Bán MXN mua USD làm tỷ giá MXN/USD giảm (3) 	1,0										

	Từ (2), (3) \Rightarrow tỷ giá chéo EUR/USD giảm (4) (1), (4) xảy ra cho đến khi nào tỷ giá EUR/USD do NH niêm yết và tỷ giá chéo tính toán bằng nhau thì cơ hội kinh doanh chênh lệch giá 3 bên không còn khả thi nữa.		
Nội dung 2.a.	$p = \frac{(1+i_h)}{(1+i_f)} - 1$ <p>Theo IRP: $= \frac{(1,04)}{(1,06)} - 1$ $= -1,89\%$</p> <p>Theo IRP, tỷ giá kỳ hạn của đồng euro sẽ là $\\$1,13 \times (1 - 0,0189) = \\$1,109$ khác tỷ giá F đã cho. Do đó, IRP không tồn tại trong trường hợp này.</p>	0,5	
Nội dung 2.b.	$e_f = \frac{(1+I_h)}{(1+I_f)} - 1$ <p>Theo PPP: $= \frac{(1,02)}{(1,05)} - 1$ $= -2,86\%$</p> <p>Theo PPP, tỷ giá giao ngay dự kiến của đồng euro trong một năm là $\\$1,13 \times (1 - 2,86\%) = \\$1,098$</p>	0,5	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 7 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề

ThS. HOÀNG HOA SƠN TRÀ

ThS. Lê Nguyễn Quỳnh Phương